Quỹ hưu trí được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện, là quỹ tài chính để thực hiện Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện, được hình thành từ sự đóng góp của Người tham gia quỹ và Người sử dụng lao động, được thành lập theo Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện và các văn bản pháp luật có liên quan.

Giá trị đơn vị quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc tham gia đóng góp vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Người tham gia quỹ. Người tham gia quỹ cần cân nhắc kỹ về các rủi ro và mức độ rủi ro trước khi quyết định tham gia đóng góp vào Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH
CỦA CÁC QUỸ HƯU TRÍ
TRONG CHƯƠNG TRÌNH HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN
ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DCVFM)

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện
số 01/GCN-QLQHTBSTN do Bộ Tài Chính cấp ngày 15/05/2019

Bản cáo bạch này được cập nhật lần 2 và có hiệu lực kể từ ngày 25/05/2022

Bản cáo bạch này được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DRAGON CAPITAL VIETFUND MANAGEMENT)

- **Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh**
  Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
  Điện thoại: (84-28) 38251488 Fax: (84-28) 38251489
  Email: cskh@dragoncapital.com Website: www. dragoncapital.com.vn
- **Chi nhánh tại Hà Nội**
  Phòng 903, Tầng 9, Tòa nhà BIDV, 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
  Điện thoại: (84-24) 39428168 Fax: (84-24) 39428169

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho người tham gia Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM) cung cấp và lựa chọn tham gia đóng góp vào các Quỹ hưu trí trong Chương trình hưu trí. Người tham gia quỹ cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định tham gia.

Quỹ hưu trí hoạt động theo các quy định pháp luật liên quan và các quy trình được công bố tại Bản cáo bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, Đại lý hưu trí hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công ty quản lý quỹ DCVFM hay người đại diện của Quỹ hoặc Công ty quản lý quỹ DCVFM. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản cáo bạch này và những văn bản đính kèm.

Người tham gia quỹ có nhu cầu đóng góp vào Quỹ hưu trí có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp luật về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi họ cư trú, thường trú hoặc tạm trú.

Người tham gia quỹ cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ đơn vị quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào.

Người tham gia quỹ nên hiểu và đồng ý rằng giá trị đơn vị quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đóng góp vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Đặc biệt, giá trị đơn vị quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đóng góp vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Người tham gia quỹ, Người tham gia quỹ cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc tham gia đóng góp vào Quỹ được nêu trong Bản cáo bạch này.

Người tham gia quỹ cần đọc kỹ Bản cáo bạch này, Điều lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ hưu trí do Công ty quản lý quỹ DCVFM và các Đại lý hưu trí được Công ty quản lý quỹ DCVFM chỉ định, được nêu trong Bản cáo bạch này trước khi tham gia đóng góp vào Quỹ.

MỤC LỤC

CÁC THUẬT NGỮ, ĐỊNH NGHĨA 5
A. PHÁP NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 9
B. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ 9
1. Doanh nghiệp cung cấp Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện và quản lý các Quỹ hưu trí 9
2. Các tổ chức cung cấp dịch vụ 9
2.1. Ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký và quản trị quỹ 9
2.2. Tổ chức cung cấp dịch vụ Quản trị tài khoản hưu trí cá nhân 10
C. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH DRAGON CAPITAL HƯU TRÍ AN VUI VÀ CÁC QUỸ HƯU TRÍ TRONG CHƯƠNG TRÌNH 10
1. Tóm tắt về Chương trình Dragon Capital Hưu trí An vui ("Chương trình hưu trí") 10
1.1. Lợi ích của việc tham gia Chương trình hưu trí 10
1.2. Đối tượng tham gia Chương trình hưu trí 10
2. Giới thiệu về các Quỹ hưu trí trong chương trình 10
3. Khuyến cáo về các rủi ro và các biện pháp giảm thiểu rủi ro 13
3.1. Lựa chọn Chương trình hưu trí và lựa chọn Quỹ hưu trí 13
3.2. Rủi ro phát sinh từ quá trình đầu tư và hoạt động của Quỹ hưu trí 14
D. THỦ TỤC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN 15
1. Tài khoản Hưu trí cá nhân 15
1.1. Hồ sơ đăng ký mở tài khoản 15
1.2. Tài khoản hưu trí cá nhân 16
1.3. Xử lý Phiếu đăng ký 17
1.4. Tuân thủ 17
1.5. Chấp nhận Phiếu đăng ký/Lệnh giao dịch 17
2. Quy định chung về Đóng góp vào Quỹ hưu trí 18
2.1. Quy định chung về mức đóng góp 18
2.2. Mức đóng góp được miễn thuế 18
2.3. Chuyển quyền sở hữu phần đóng góp của NSDLĐ cho NLĐ ("Chuyển đổi phần đóng góp") 18
2.4. Những thay đổi liên quan đến Chương trình hưu trí 19
3. Quy định chung về Chi trả từ Quỹ hưu trí 19
3.1. Thời điểm nhận chi trả từ Tài khoản hưu trí 19
3.2. Các trường hợp nhận chi trả từ Tài khoản hưu trí 20
3.3. Quy trình yêu cầu nhận chi trả từ Chương trình hưu trí 20
3.4. Thuế đối với các trường hợp chi trả 20
4. Quy định chung về Giao dịch của Quỹ hưu trí 20
4.1. Thời gian giao dịch của Quỹ hưu trí 20
4.2. Thời điểm chốt danh sách đăng ký đóng góp ("Thời điểm đóng sổ lệnh") 21
4.3. Thời điểm chốt danh sách yêu cầu nhận chi trả từ Tài khoản hưu trí cá nhân 21
4.4. Hủy lệnh giao dịch 22
4.5. Mức đóng góp 22
4.6. Thời hạn xác nhận giao dịch 22
4.7. Thời hạn thanh toán tiền chi trả cho Người tham gia quỹ 22
4.8. Duy trì Tài khoản hưu trí cá nhân 22
5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch trên một đơn vị quỹ 22

6. Quy tắc giao dịch đối với Lệnh đóng góp 23
7. Quy tắc giao dịch đối với Lệnh chi trả 23
7.1. Nguyên tắc chi trả cho Người tham gia quỹ từ Quỹ hưu trí 23
7.2. Chi trả cho Người tham gia quỹ 24
7.3. Quy tắc giao dịch đối với Lệnh chuyển đổi Quỹ 25
7.4. Quy tắc giao dịch đối với Lệnh chuyển đổi phần đóng góp của Người sử dụng lao động cho Người lao động ("Chuyển đổi phần đóng góp") 26
8. Tạm dừng giao dịch của Quỹ hưu trí 26
9. Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) 26
10. Người được ủy quyền từ Người tham gia quỹ 27
11. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền đóng góp 27
12. Các trường hợp giao dịch không hợp lệ 27
12.1. Các trường hợp giao dịch đóng góp không hợp lệ 27
12.2. Các trường hợp yêu cầu nhận chi trả không hợp lệ 28
E. CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ, PHÍ, LỆ PHÍ 28
1. Các loại phí, giá dịch vụ do Người tham gia quỹ trả 28
1.1. Giá dịch vụ tham gia đóng góp vào Quỹ hưu trí 28
1.2. Giá dịch vụ nhận chi trả từ Quỹ hưu trí 28
1.3. Giá dịch vụ chuyển đổi giữa các Quỹ hưu trí do Công ty DCVFM quản lý 29
2. Các loại phí, giá dịch vụ do Quỹ trả 29
2.1. Giá dịch vụ Quản lý Quỹ 29
2.2. Giá dịch vụ Giám sát 30
2.3. Giá dịch vụ lưu ký và quản trị Quỹ 30
2.4. Giá dịch vụ Quản trị tài khoản hưu trí cá nhân 32
3. Chi phí hoạt động của Quỹ 32
F. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG 33
G. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH VÀ QUỸ HƯU TRÍ CÓ LIÊN QUAN CỦA CHƯƠNG TRÌNH 35
1. Quyền của Người tham gia quỹ 35
2. Lấy ý kiến Người tham gia quỹ 35
3. Nghĩa vụ của Người tham gia quỹ 36
H. CẬP NHẬT THÔNG TIN CHO NGƯỜI THAM GIA QUỸ 36
1. Báo cáo giá trị Tài khoản hưu trí cá nhân 36
2. Hỗ trợ giao dịch và các vấn đề khác 36
PHỤ LỤC 1 – CÁC MẪU PHIẾU GIAO DỊCH 37
PHỤ LỤC 2 – DANH SÁCH ĐẠI LÝ HƯU TRÍ 38

CÁC THUẬT NGỮ, ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

Quỹ hưu trí	Bao gồm Quỹ Thịnh An, Quỹ Phúc An, Quỹ Vĩnh An, là các quỹ tài chính thuộc Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện do Công ty DCVFM cung cấp, để thực hiện Chương trình hưu trí, được hình thành từ sự đóng góp của Người tham gia quỹ và Người sử dụng lao động, được thành lập theo Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện và các văn bản pháp luật có liên quan.
Chương trình hưu trí	Là Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện do Công ty DCVFM cung cấp và quản lý (tên giao dịch tiếng Việt là Dragon Capital Hưu Trí An Vui, tên giao dịch tiếng Anh là Dragon Capital Pensions), là chính sách bảo hiểm xã hội mang tính chất tự nguyện nhằm mục tiêu bổ sung thu nhập cho Người tham gia quỹ khi đến tuổi về hưu dưới hình thức tài khoản hưu trí cá nhân, được đầu tư và tích lũy theo quy định của pháp luật. Chương trình hưu trí này chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
Hợp đồng tham gia Chương trình hưu trí	Là hợp đồng ký giữa Người tham gia quỹ hoặc người đại diện được ủy quyền với Công ty DCVFM để tham gia Chương trình hưu trí của Công ty DCVFM. Hợp đồng tham gia Chương trình hưu trí đồng thời là hợp đồng tham gia Quỹ hưu trí do Công ty DCVFM thành lập và quản lý, và ngược lại.
Văn bản thỏa thuận hay Thỏa thuận tham gia chương trình	Là văn bản được ký kết giữa Người lao động và Người sử dụng lao động về việc tham gia Chương trình hưu trí do Công ty DCVFM cung cấp và quy định các điều kiện riêng được thỏa thuận giữa Người lao động và Người sử dụng lao động.
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam – Dragon Capital VietFund Management (DCVFM)	(Sau đây gọi tắt là Công ty DCVFM) Là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009,Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN, và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện số 01/GCN-QLQHTBSTN ngày 15/05/2019 bởi Bộ Tài Chính với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty DCVFM thành lập và quản lý các Quỹ hưu trí thuộc Chương trình hưu trí, có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ quỹ.
Ngân hàng giám sát và lưu ký	Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam). (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng Standard Chartered) Là ngân hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số

	236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Tổ chức cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát được quy định Điều lệ Quỹ.
Công ty kiểm toán	Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ hưu trí, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ hưu trí. Công ty kiểm toán do Công ty quản lý quỹ lựa chọn trong các Công ty kiểm toán được quy định chi tiết tại Chương trình hưu trí.
Điều lệ Quỹ hưu trí	Bao gồm Điều lệ, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có). Điều lệ Quỹ được xây dựng phù hợp với các văn bản pháp lý có liên quan tại Việt Nam.
Bản cáo bạch	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc cung cấp và quản lý Quỹ hưu trí và Chương trình hưu trí.
Hợp đồng giám sát	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty DCVFM và Ngân hàng giám sát của Quỹ hưu trí.
Người tham gia quỹ hoặc Người tham gia chương trình	Là người lao động, cá nhân. Người lao động theo quy định của Bộ luật lao động hoặc cá nhân đủ 15 tuổi trở lên, không làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật lao động, có Tài khoản hưu trí cá nhân tại Quỹ hưu trí. Người tham gia quỹ có thể tham gia trực tiếp vào chương trình hưu trí hoặc thông qua Người sử dụng lao động.
Lấy ý kiến Người tham gia quỹ	Là việc tổ chức lấy ý kiến của Người tham gia quỹ để thông qua các vấn đề được quy định tại Điều lệ Quỹ.
Ban đại diện Quỹ	Là những người đại diện cho Người tham gia quỹ thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ hưu trí, Công ty quản lý quỹ DCVFM và Ngân hàng giám sát.
Số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết	Là số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết tại kỳ biểu quyết.
Đơn vị Quỹ hưu trí hoặc Đơn vị quỹ	Là tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng mệnh giá của các đơn vị quỹ. Mệnh giá của một đơn vị quỹ là 10,000 đồng/ đơn vị. Mỗi đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.

	Do Công ty DCVFM đại diện cho Quỹ hưu trí phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Người tham gia quỹ đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ hưu trí theo tỷ lệ tương ứng với số đơn vị Quỹ của Người tham gia quỹ đó đang sở hữu.
Tài khoản hưu trí cá nhân	(Sau đây gọi là Tài khoản hưu trí) Là tài khoản được cấp cho Người tham gia quỹ, được quản lý bởi các doanh nghiệp quản lý Quỹ hưu trí hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền theo quy định pháp luật.
Giá dịch vụ quản lý Quỹ	Là giá dịch vụ phải trả cho Công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đã được quy định tại Điều lệ này.
Năm tài chính	Là 12 (mười hai) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ hưu trí sẽ được tính từ ngày Quỹ hưu trí được phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận lập Quỹ/ Giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ hưu trí sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ hưu trí tại thời điểm định giá.
Ngày định giá	Là ngày mà Công ty DCVFM xác định giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ hưu trí.
Ngày giao dịch của Quỹ hưu trí	(Sau đây gọi tắt là Ngày giao dịch) Là ngày mà Công ty DCVFM thực hiện các lệnh đóng góp/ yêu cầu nhận chi trả theo yêu cầu của Người tham gia quỹ được gửi bằng văn bản hoặc thư điện tử, thông qua Đại lý hưu trí, trước thời điểm đóng sổ lệnh. Ngày giao dịch (ngày T) được thực hiện 02 (hai) lần trong 01 (một) tháng, vào ngày thứ Tư thứ hai và thứ tư của tháng, là ngày làm việc. Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày Lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền sau ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễcủa Quỹ.
Thời điểm đóng sổ lệnh	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý hưu trí nhận lệnh giao dịch từ Người tham gia quỹ để thực hiện trong ngày giao dịch. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14g30 phút ngày T-8, trong đó ngày T là ngày định giá và ngày giao dịch. Trong trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ, ngày Lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó.

	Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến Người tham gia quỹ, Đại lý hưu trí và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các dịp Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của Công ty hoặc bằng thư điện tử.
Dịch vụ quản trị Quỹ Hưu trí	Là dịch vụ được Công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ; - Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ; - Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.
Dịch vụ Quản trị tài khoản hưu trí cá nhân	Là dịch vụ được Công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: a) Hạch toán thu chi toàn bộ hoạt động của Tài khoản hưu trí cá nhân bao gồm đóng góp, phân bổ kết quả đầu tư, chi phí hoạt động Quỹ hưu trí; chi trả hưu trí; b) Xây dựng và cập nhật quy trình, phương pháp phân bổ kết quả đầu tư và chi phí hoạt động Quỹ hưu trí; xác định giá trị Tài khoản hưu trí cá nhân; c) Xác định giá trị Tài khoản hưu trí cá nhân hàng tháng; d) Lập và gửi Người tham gia quỹ báo cáo giá trị Tài khoản hưu trí cá nhân hàng tháng theo quy định pháp luật có liên quan.
Đại lý hưu trí	Là ngân hàng, đại lý bảo hiểm, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán tổ chức được doanh nghiệp quản lý Quỹ hưu trí ủy quyền thực hiện các hoạt động sau đây: a) Giới thiệu về Quỹ hưu trí; b) Ký hợp đồng tham gia Quỹ hưu trí với Người tham gia quỹ và Người sử dụng lao động.
Người có liên quan	Theo Luật Chứng khoán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
Các định nghĩa khác	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

A. PHÁP NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DCVFM)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009 và Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 30/12/2020.

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện số 01/GCN-QLQHTBSTN do Bộ Tài Chính cấp ngày 15/05/2019

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 38251488 Fax: (84-28) 38251489

B. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

1. Doanh nghiệp cung cấp Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện và quản lý các Quỹ hưu trí

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DCVFM)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009 và Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 30/12/2020.

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện số 01/GCN-QLQHTBSTN do Bộ Tài Chính cấp ngày 15/05/2019

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 38251488 Fax: (84-28) 38251489

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam (Sau đây gọi tắt là "Công ty DCVFM") là công ty quản lý Quỹ nội địa đầu tiên được thành lập trên thị trường tài chính Việt Nam vào năm 2003 và cũng là công ty thành viên thuộc tập đoàn Dragon Capital, tổ chức tài chính nước ngoài uy tín có hoạt động lâu đời tại Việt Nam. Với bề dày lịch sử hoạt động, Công ty DCVFM đã đạt được nhiều thành công đáng chú ý và trở thành công ty quản lý Quỹ nội địa có tổng tài sản quản lý hàng đầu, hiện đang quản lý 30% tổng lượng tài sản quỹ mở trên toàn thị trường Việt Nam. Công ty DCVFM cung cấp các sản phẩm dịch vụ đa dạng nhất trên thị trường như Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện, Quỹ mở đầu tư cổ phiếu, Quỹ mở đầu tư trái phiếu, Quỹ hoán đổi danh mục nội địa (ETF), Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư để đáp ứng các nhu cầu khác nhau của nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Các Quỹ mở do Công ty DCVFM quản lý luôn nằm trong nhóm dẫn đầu về hiệu quả hoạt động trên thị trường. Thông tin chi tiết về Công ty DCVFM và các Quỹ mở được công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty VFM tại địa chỉ www.dcvfm.com.vn. Các thông tin về hoạt động của Công ty DCVFM trong quá khứ không có hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty trong tương lai. Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Các tổ chức cung cấp dịch vụ

2.1. Ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký và quản trị quỹ

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Địa chỉ: P1810 đến P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3936 8000 Fax: (84-24) 3936 8300

2.2. Tổ chức cung cấp dịch vụ Quản trị tài khoản hưu trí cá nhân

TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VSD)

Địa chỉ: 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39747123 Fax: (84-24) 39747120

C. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH DRAGON CAPITAL HƯU TRÍ AN VUI VÀ CÁC QUỸ HƯU TRÍ TRONG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tóm tắt về Chương trình Dragon Capital Hưu trí An vui ("Chương trình hưu trí")

Là chương trình hưu trí tích lũy cung cấp thêm thu nhập cho Người tham gia quỹ khi đã qua độ tuổi lao động thông qua việc tham gia đóng góp đều đặn, dài hạn và có kỷ luật vào các Quỹ hưu trí được chỉ định.

1.1. Lợi ích của việc tham gia Chương trình hưu trí

- Tạo nguồn thu nhập bổ sung sau khi nghỉ hưu cho Người tham gia quỹ;
- Tạo công cụ để Người tham gia quỹ dành một phần thu nhập hiện tại để dành cho giai đoạn nghỉ hưu không tạo ra thu nhập;
- Giúp Người tham gia quỹ duy trì mức sống sau khi nghỉ hưu khi nguồn thu nhập bị giảm sút so với giai đoạn làm việc;
- Góp phần giảm gánh nặng cho hệ thống Bảo hiểm xã hội;
- Tận dụng được ưu đãi về thuế để gia tăng tích lũy tài sản;
- Công cụ để doanh nghiệp giữ chân người tài.

1.2. Đối tượng tham gia đóng góp vào Chương trình hưu trí

- Người sử dụng lao động đóng góp cho Người lao động theo quy định của Bộ luật lao động;
- Người lao động theo quy định của Bộ luật lao động;
- Cá nhân đủ 15 tuổi trở lên, không làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật lao động.

2. Giới thiệu về các Quỹ hưu trí trong chương trình

	Quỹ Hưu trí bổ sung tự nguyện Vĩnh An	Quỹ Hưu trí bổ sung tự nguyện Phúc An	Quỹ Hưu trí bổ sung tự nguyện Thịnh An
Mục tiêu	Đạt được mục tiêu bảo toàn số tiền đóng góp của Người tham gia quỹ trước việc mất giá do lạm phát và đem lại mức gia tăng đối với số tiền đóng góp ở mức độ hợp lý với mức độ chấp nhận rủi ro của Người tham gia quỹ.	Đạt được mục tiêu cân bằng giữa việc gia tăng tài sản cho mục đích hưu trí đồng thời đảm bảo an toàn cho tài sản tích lũy.	Đạt được mục tiêu đem lại mức gia tăng đối với số tiền đóng góp ở mức độ hợp lý với mức độ chấp nhận rủi ro của Người tham gia quỹ nhằm tích lũy tài sản nghỉ hưu cho Người tham gia quỹ.

<table>
<tr><td>Các tài sản được phép đầu tư</td><td colspan="3">Quỹ sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:
a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại đáp ứng đủ điều kiện quy định về chiến lược đầu tư của Quỹ tại Điều lệ Quỹ hưu trí;
b) Trái phiếu Chính phủ; trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; trái phiếu chính quyền địa phương;
c) Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán theo điều kiện quy định về chính sách đầu tư của quỹ tại Điều lệ Quỹ hưu trí.</td></tr>
<tr><td>Chiến lược đầu tư của Quỹ/ tài sản</td><td>Đầu tư thận trọng để bảo toàn vốn đầu tư. Đầu tư vào các tài sản an toàn có lợi nhuận thấp.</td><td>Đầu tư hướng tới sự cân bằng giữa lợi nhuận cao và rủi ro thông qua việc đa dạng các khoản đầu tư.</td><td>Đầu tư vào các tài sản có độ rủi ro cao hơn để có được lợi nhuận cao. Đầu tư vào tài sản tăng trưởng.</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cơ cấu đầu tư</td><td>▪ Mục tiêu hướng đến tối thiểu 80% tổng tài sản vào TPCP và CCQ của Quỹ đầu tư trái phiếu, trong đó có tối thiểu 50% tổng tài sản vào TPCP;
▪ Mục tiêu hướng đến tối đa 20% tổng tài sản vào CCQ của Quỹ đầu tư chứng khoán không phải là quỹ đầu tư trái phiếu;
▪ Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng được duy trì phù hợp cho hoạt động đầu tư của Quỹ.</td><td>▪ Mục tiêu hướng đến tối thiểu 65% tổng tài sản vào TPCP và CCQ của Quỹ đầu tư trái phiếu, trong đó có tối thiểu 50% tổng tài sản vào TPCP;
▪ Hướng đến tối đa 35% tổng tài sản vào CCQ của Quỹ đầu tư chứng khoán không phải là quỹ đầu tư trái phiếu;
▪ Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng được duy trì phù hợp cho hoạt động đầu tư của Quỹ.</td><td>▪ Mục tiêu hướng đến tối thiểu 50% tổng tài sản vào TPCP;
▪ Mục tiêu hướng đến tối đa 50% tổng tài sản vào CCQ của Quỹ đầu tư chứng khoán;
▪ Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng được duy trì phù hợp cho hoạt động đầu tư của Quỹ.</td></tr>
<tr><td colspan="3">Khi các điều kiện của thị trường, giao dịch hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ có thể duy trì hoạt động đầu tư của Quỹ bằng việc nắm giữ tài sản của Quỹ bằng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng. Trong những trường hợp này, Quỹ có thể không đạt được mục tiêu đầu tư đề ra nhưng vẫn tuân thủ theo tỷ lệ của luật hiện hành quy định.</td></tr>
<tr><td>Hạn chế đầu tư</td><td colspan="3">1. Danh mục đầu tư của Quỹ hưu trí phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định rõ tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.
2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo:</td></tr>
</table>

	a) Tỷ trọng giá trị đầu tư trái phiếu Chính phủ (bao gồm cả khoản đầu tư trái phiếu Chính phủ thông qua chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán) tối thiểu bằng 50% trong tổng giá trị tài sản Quỹ hưu trí; b) Quỹ hưu trí không được gửi tiền tại người có liên quan với Công ty quản lý Quỹ hưu trí theo quy định tại Luật doanh nghiệp; c) Đầu tư không vượt quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ của một quỹ đầu tư chứng khoán. 3. Cơ cấu đầu tư của quỹ chỉ được phép sai lệch với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Khoản 2 điểm a và c Điều 10 Điều lệ Quỹ hưu trí và Khoản 2 điểm a và c Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau: a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ; b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Người tham gia Quỹ; c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành; d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày xảy ra các sự kiện này; e) Quỹ đang trong thời gian giải thể. 4. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 3 Điều này, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Điều 10.2 Điều lệ Quỹ hưu trí và khoản 2 Điều này. 5. Trường hợp sai lệch là do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.		
Hạn mức vay	1. Công ty quản lý quỹ DCVFM không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào. 2. Công ty quản lý quỹ DCVFM không được sử dụng tài sản của Quỹ hưu trí để ký quỹ thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác. Công ty quản lý quỹ DCVFM không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán. 3. Quỹ hưu trí được thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ.		
Đối tượng tham gia	Quỹ Vĩnh An được coi là phù hợp với Người tham gia chương trình hưu trí có	Quỹ Phúc An được coi là phù hợp hơn với Người tham gia quỹ trong độ tuổi	Quỹ Thịnh An được coi là phù hợp hơn với Người tham gia quỹ có độ tuổi

quỹ khuyến nghị	độ tuổi từ 50 trở lên hoặc có số năm lao động còn lại ít hơn 10 (mười) năm.	từ 36 tới 50 hoặc thời gian tham gia chương trình hưu trí dự kiến tính đến thời điểm nhận chi trả từ Tài khoản hư trí cá nhân từ 15 (mười lăm) năm.	dưới 35 hoặc có số năm tham gia chương trình hưu trí dự kiến tính tới thời điểm nhận chi trả từ Tài khoản hưu trí cá nhân từ 25 (hai mươi lăm) năm hoặc dài hơn.
Phân phối lợi nhuận	Quỹ không phân phối lợi nhuận hàng năm.		

3. Khuyến cáo về các rủi ro và các biện pháp giảm thiểu rủi ro

3.1. Lựa chọn Chương trình hưu trí và lựa chọn Quỹ hưu trí

a. Rủi ro khi lựa chọn Chương trình hưu trí và Công ty cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện ("Công ty quản lý Quỹ hưu trí")

Việc tham gia Chương trình hưu trí liên quan tới việc đóng góp và nhận chi trả trong dài hạn, do đó Người tham gia quỹ cần có sự cân nhắc lựa chọn các Chương trình hưu trí do các Công ty quản lý Quỹ hưu trí tổ chức phù hợp với mục tiêu của bản thân. Công ty quản lý Quỹ hưu trí và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho Chương trình hưu trí cần là các tổ chức có uy tín, có kinh nghiệm hoạt động và chịu sự giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b. Rủi ro khi lựa chọn tham gia đóng góp

Người tham gia quỹ sẽ có thể phải đưa ra các quyết định số tiền đóng góp vào chương trình hưu trí. Việc lựa chọn tham gia đóng góp cần phải thực hiện dựa trên các cân nhắc phù hợp với các mục sau:

- Với độ tuổi khi tham gia và với thời gian làm việc còn lại: Việc lựa chọn tham gia đóng góp dựa trên nguyên tắc Người tham gia quỹ có thể lựa chọn tham gia vào Quỹ có đầu tư vào các tài sản có mức độ rủi ro cao hơn khi còn trẻ và giảm dần mức độ rủi ro khi số năm làm việc dự kiến còn lại;
- Với mục tiêu tạo thu nhập hưu trí, cần cân nhắc:
  - Tiền chi trả từ Quỹ hưu trí là tất cả hay một phần thu nhập hưu trí của Người tham gia quỹ;
  - Tỷ trọng của thu nhập chi trả từ Quỹ hưu trí trong tổng các nguồn thu nhập sau khi nghỉ hưu của Người tham gia quỹ.
- Với mức độ chấp nhận rủi ro: Người tham gia quỹ cần tự đánh giá được mức độ chấp nhận rủi ro và xu hướng đầu tư của bản thân để có thể lựa chọn được Quỹ hưu trí hoặc loại tài sản đầu tư phù hợp.

Các rủi ro nêu trên được hạn chế khi Người tham gia quỹ hiểu rõ về nhu cầu tạo thu nhập hưu trí và mức độ chấp nhận rủi ro của bản thân khi quyết định lựa chọn tham gia vào Chương trình hưu trí và lựa chọn Quỹ hưu trí.

3.2. Rủi ro phát sinh từ quá trình đầu tư và hoạt động của Quỹ hưu trí

a. Rủi ro liên quan tới quá trình đầu tư

Trong quá trình đầu tư của Quỹ, Người thạm gia quỹ sẽ có các rủi ro:

- Lạm phát: Một trong những mục tiêu của Quỹ hưu trí là bảo toàn giá trị số tiền đóng góp của Người tham gia quỹ trước biến động của lạm phát. Trong các trường hợp lạm phát ở mức cao, rủi ro về suy giảm giá trị khoản đóng góp do kết quả đầu tư thấp hơn lạm phát dẫn tới không đạt được mục tiêu tạo thu nhập hưu trí sẽ phát sinh;
- Biến động của giá trị các tài sản đầu tư do thị trường và chu kỳ kinh tế: Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ Hưu trí có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm của toàn bộ thị trường. Rủi ro này thuộc rủi ro mang tính hệ thống nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty quản lý Quỹ hưu trí. Bên cạnh đó do chu kỳ kinh tế, trong trường hợp Người tham gia quỹ quyết định nhận chi trả từ Tài khoản hưu trí vào thời điểm đang diễn ra chu kỳ tăng trưởng kinh tế thấp sẽ dẫn tới việc không đạt được mục tiêu về tạo thu nhập hưu trí;
- Thanh khoản của các tài sản đầu tư: Một trong những rủi ro của Quỹ hưu trí là khả năng thanh lý tài sản khi Quỹ có yêu cầu thanh lý tài sản đầu tư. Rủi ro phát sinh khi Công ty quản lý Quỹ hưu trí không tìm được đối tác thanh lý hoặc không thanh lý được theo giá yêu cầu do tính thanh khoản của thị trường thấp.

Các rủi ro nêu trên được hạn chế thông qua:

- Thiết kế đầu tư theo chu kỳ cuộc sống (life cycle) và tự động chuyển đổi Quỹ: Các Quỹ hưu trí trong Chương trình hưu trí do Công ty VFM quản lý có mức độ rủi ro đầu tư được thiết kế phù hợp với các độ tuổi khác nhau trong vòng đời làm việc của Người tham gia quỹ, việc lựa chọn tham gia vào Quỹ hưu trí tự động theo độ tuổi và việc tự động chuyển đổi Quỹ khi đạt độ tuổi cho phép hạn chế tối đa các khả năng về lựa chọn sai Quỹ hưu trí của Người tham gia quỹ;
- Hạn chế tỷ lệ đầu tư vào từng loại tài sản: Có quy định rõ ràng và bắt buộc tuân thủ các tỷ lệ đầu tư vào các loại tài sản có mức độ rủi ro khác nhau áp dụng đối với từng Quỹ hưu trí;
- Các biện pháp phòng ngừa rủi to nội bộ của Công ty quản lý Quỹ hưu trí (Ví dụ: Áp dụng giá trị rủi ro (VaR), đặt mục tiêu về thu nhập).

b. Rủi ro liên quan tới hoạt động của Quỹ hưu trí

- Các rủi ro phát sinh liên quan tới hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho quản lý Quỹ không hoạt động chính xác;
- Hoạt động của các tổ chức cung cấp dịch vụ không chính xác dẫn tới các sai lệch về kết quả đầu tư của Quỹ, sai lệch số dư tài khoản cá nhân của Người tham gia quỹ.

c. Rủi ro trong quá trình nhận chi trả từ Quỹ

Các rủi ro sau có thể phát sinh trong giai đoạn Người tham gia quỹ nhận chi trả từ Tài khoản hưu trí:

- Quyết định về thời điểm bắt đầu nhận chi trả: Rủi ro này phát sinh khi Người tham gia quỹ quyết định thời điểm nhận chi trả, trong trường hợp quyết định không phù hợp

(sớm hoặc muộn) có thể đem lại các hậu quả về việc không tạo được thu nhập hưu trí như dự kiến;

- Cách thức tạo thu nhập hưu trí khi nhận chi trả: Người tham gia quỹ có các lựa chọn khác nhau khi nhận chi trả từ Quỹ hưu trí bao gồm nhận toàn bộ bằng tiền một lần và nhận định kỳ. Tùy thuộc vào nhu cầu tiêu dùng và nguồn thu nhập hưu trí, Người tham gia quỹ cần có lựa chọn phù hợp;
- Số tiền nhận chi trả: Nhu cầu tiêu dùng trong thời gian Chương trình hưu trí của Người tham gia quỹ sẽ thay đổi với xu hướng tăng dần khi tuổi thọ tăng. Do vậy Người tham gia quỹ cần có lựa chọn phù hợp đối với số tiền nhận chi trả có thể đáp ứng được sự thay đổi của nhu cầu chi tiêu.

Để hạn chế các rủi ro nêu trên, Người tham gia quỹ cần hiểu rõ và có thể sử dụng các thiết kế của Chương trình hưu trí do Công ty DCVFM cung cấp:

- Hiểu về chu kỳ nhu cầu thu nhập hưu trí sau khi nghỉ hưu;
- Chủ động cân đối các nguồn thu nhập sau khi nghỉ hưu;
- Chương trình hưu trí do Công ty DCVFM cung cấp cho phép Người tham gia quỹ tiếp tục tham gia đóng góp sau khi đủ tuổi nghỉ hưu theo luật định để Người tham gia quỹ chủ động quyết định thời điểm nhận chi trả từ Tài khoản hưu trí để cân đối nguồn thu nhập phù hợp với nhu cầu tiêu dùng phù hợp với các giai đoạn của thời gian hưu trí.
- Chương trình hưu trí do Công ty DCVFM cung cấp cho phép Người tham gia quỹ nhận số tiền chi trả khác nhau trong từng giai đoạn khác nhau của thời gian hưu trí từ đó đáp ứng được các thay đổi về nhu cầu chi tiêu của Người tham gia quỹ.

D. THỦ TỤC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN

- Chương trình hưu trí áp dụng cho các đối tượng thỏa mãn các điều kiện quy định tại Khoản 1.2, Điều 1, Chương C của Bản cáo bạch này.
- Chương trình hưu trí này được tham gia đóng góp đồng thời từ Người sử dụng lao động ("NSDLĐ) và Người lao động ("NLĐ"), theo đó tỷ lệ đóng góp và tỷ lệ nhận lại được thực hiện theo thỏa thuận giữa NSDLĐ và NLĐ. Chương trình hưu trí này có thể thay đổi dựa trên quyết định của NSDLĐ và thỏa thuận với NLĐ.
- Người tham gia quỹ trên cơ sở tự nguyện và chấp nhận rủi ro trong tham gia đóng góp Quỹ hưu trí theo mục tiêu và chính sách đầu tư quy định tại Điều lệ Quỹ. Chế độ chi trả hưu trí phụ thuộc vào giá trị đóng góp tích lũy và kết quả đầu tư Quỹ hưu trí sau khi trừ đi các chi phí liên quan phân bổ cho từng Tài khoản hưu trí.

1. Tài khoản Hưu trí cá nhân

Người tham gia quỹ cần tiến hành các thủ tục và hồ sơ liên quan đến thủ tục mở tài khoản tại Đại lý hưu trí trước khi thực hiện đóng góp/nhận chi trả từ Quỹ hưu trí.

1.1. Hồ sơ đăng ký mở tài khoản

a) Hợp đồng tham gia Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện ("Hợp đồng tham gia chương trình") (Mẫu số 1 và 2, Phụ lục 1 Bản cáo bạch) được cung cấp tại các Đại lý hưu trí chỉ định của Quỹ;

b) Phiếu đăng ký tham gia Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện ("Phiếu đăng ký") (Mẫu số 4 và 5, Phụ lục 1 Bản cáo bạch) được cung cấp tại các Đại lý hưu trí chỉ định của Quỹ. Phiếu đăng ký phải kèm bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Phiếu đăng ký. Người tham gia quỹ nên lưu lại một bản Phiếu đăng ký và cập nhật cho Đại lý hưu trí nơi Người tham gia quỹ đăng ký mở tài khoản các thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký mỗi khi có sự thay đổi. Thông tin này sẽ được lưu giữ trong Sổ đăng ký của Quỹ.

Người tham gia quỹ có thể có 01 (một) hoặc nhiều Tài khoản hưu trí tại một thời điểm được quản lý bởi các Công ty quản lý Quỹ hưu trí khác nhau. Tại mỗi Công ty quản lý Quỹ hưu trí, Người tham gia quỹ có thể mở một Tài khoản hưu trí cho mỗi phương thức tham gia đóng góp gồm: Cá nhân trực tiếp tham gia Chương trình hưu trí hoặc NLĐ tham gia thông qua NSDLĐ. Người tham gia quỹ cần nộp Phiếu đăng ký và các giấy tờ quy định trong Phiếu đăng ký để mở Tài khoản hưu trí tại Đại lý hưu trí mà Người tham gia quỹ muốn thực hiện giao dịch. Người tham gia quỹ chỉ được mở 01 (một) Tài khoản hưu trí cho mỗi phương thức tham gia đóng góp tại một thời điểm tại 01 (một) Đại lý hưu trí.

Trường hợp Người tham gia quỹ là NLĐ tham gia thông qua NSDLĐ, Công ty quản lý Quỹ hưu trí chỉ ký hợp đồng khung về việc tham gia Chương trình hưu trí với NSDLĐ mà không trực tiếp ký với NLĐ. Các nội dung chi tiết liên quan đến Quỹ hưu trí mà Người tham gia quỹ đóng góp sẽ được nêu chi tiết trong các phụ lục của hợp đồng khung. NLĐ sẽ ủy quyền cho NSDLĐ ký kết Hợp đồng tham gia Chương trình hưu trí theo các điều khoản tại Văn bản thỏa thuận tham gia Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện giữa NLĐ và NSDLĐ ("Văn bản thỏa thuận") (Mẫu số 3, Phụ lục 1 Bản cáo bạch). NLĐ sẽ cung cấp thông tin phục vụ giao dịch theo yêu cầu của Công ty quản lý Quỹ hưu trí.

Việc đóng Tài khoản hưu trí chỉ được thực hiện khi Tài khoản hưu trí không còn số dư.

1.2. Tài khoản hưu trí cá nhân

a) Người sử dụng lao động

Người sử dụng lao động ("NSDLĐ") cần liên hệ Công ty DCVFM và ký Hợp đồng tham gia Chương trình hưu trí dành cho doanh nghiệp (Mẫu số 2, Phụ lục 1 Bản cáo bạch) và Phiếu đăng ký dành cho doanh nghiệp (Mẫu số 5, Phụ lục 1 Bản cáo bạch) để được cấp Mã định danh tham gia chương trình hưu trí của doanh nghiệp ("Mã định danh"). Ngoài ra, NSDLĐ cần cung cấp cho Công ty DCVFM danh sách các nhân viên được tham gia Chương trình hưu trí kèm theo Hồ sơ đăng ký mở tài khoản của từng nhân viên theo quy định tại Khoản 1.1 Điều này, và bản sao Văn bản thỏa thuận để thực hiện mở Tài khoản hưu trí cho từng nhân viên kèm theo Mã định danh đã cấp.

b) Người tham gia quỹ hưu trí

(i) Người tham gia quỹ là Cá nhân tham gia đóng góp trực tiếp

Người tham gia quỹ theo hình thức Cá nhân đóng góp trực tiếp cần hoàn tất bộ Hồ sơ đăng ký mở tài khoản gồm Hợp đồng tham gia chương trình (Mẫu số 1, Phụ lục 1 Bản cáo bạch), Phiếu đăng ký (Mẫu số 4, Phụ lục 1 Bản cáo bạch), các giấy tờ được yêu cầu trong Phiếu đăng ký và nộp cho Đại lý hưu trí để được hỗ trợ mở Tài khoản hưu trí.

(ii) Người tham gia quỹ là NLĐ tham gia đóng góp thông qua NSDLĐ

Người tham gia quỹ theo Chương trình hưu trí của NSDLĐ cần hoàn tất các hồ sơ và thủ tục liên quan đến việc mở Tài khoản hưu trí theo hướng dẫn của NSDLĐ theo quy định tại Khoản 1.1 và 1.2 Điều này. Quy trình mở tài khoản sẽ được thực hiện giữa NSDLĐ và Công ty DCVFM thông qua Đại lý hưu trí chỉ định.

1.3. Xử lý Phiếu đăng ký

Người tham gia quỹ có thể nộp Phiếu đăng ký sau khi điền đầy đủ các thông tin, kèm theo đầy đủ giấy tờ yêu cầu tại Đại lý hưu trí chỉ định của Quỹ. Danh sách các Đại lý hưu trí chỉ định của Quỹ được cập nhật tại Phụ lục 2 của Bản cáo bạch và trên trang thông tin điện tử của Công ty DCVFM.

Đại lý hưu trí sẽ tập hợp các hồ sơ này và chuyển thông tin này cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Quản trị Tài khoản hưu trí cá nhân ("Tổ chức cung cấp dịch vụ QTTKHTCN") để tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối. Đại lý hưu trí được quyền từ chối thực hiện các hồ sơ này của Người tham gia quỹ trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho các vấn đề có thể phát sinh trong quá trình xử lý Phiếu đăng ký.

1.4. Tuân thủ

Phiếu đăng ký và Lệnh đóng góp được soạn thảo để Công ty DCVFM có thể tuân thủ các quy định về Nhận biết Khách hàng ("KYC") và các quy định Phòng chống rửa tiền ("AML"). Do đó các thông tin Người tham gia quỹ cung cấp liên quan đến Phiếu đăng ký và Lệnh đóng góp cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, tất cả Người tham gia quỹ bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Người tham gia quỹ có quốc tịch nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Phiếu đăng ký không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối. Người tham gia quỹ phải đảm bảo rằng số tiền tham gia Quỹ hưu trí phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của các quy định về thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/ hoặc các luật áp dụng khác được ban hành bởi chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ sở tại của Người tham gia quỹ tại các thời điểm khác nhau. Người tham gia quỹ cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn tham gia Quỹ hưu trí phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Người tham gia quỹ chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch đóng góp và chi trả.

Người tham gia quỹ là cá nhân nước ngoài cần có mã giao dịch chứng khoán được cấp bởi Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ("VSD") và tuân thủ các quy định về FATCA và AML.

1.5. Chấp nhận Phiếu đăng ký/Lệnh giao dịch

Phiếu Đăng ký/Lệnh giao dịch hợp lệ là phiếu theo mẫu quy định của Công ty DCVFM, được điền đầy đủ thông tin bắt buộc theo yêu cầu, không tẩy xóa, chỉnh sửa thông tin, và được gửi đến Đại lý hưu trí trước thời điểm chốt sổ lệnh.

Đại lý hưu trí có toàn quyền chấp nhận hay từ chối Phiếu Đăng Ký/Lệnh giao dịch căn cứ theo các điều khoản, quy định của Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các quy định về FATCA và AML.

Nhà đầu tư liên lạc với Đại lý hưu trí nơi Nhà đầu tư đăng ký mở tài khoản giao dịch để được hướng dẫn cụ thể.

2. Quy định chung về Đóng góp vào Quỹ hưu trí

2.1. Quy định chung về mức đóng góp

- Việc đóng góp vào Chương trình hưu trí chính là việc đóng góp vào Quỹ hưu trí;
- Mức đóng góp định kỳ dựa trên sự thỏa thuận giữa Công ty DCVFM và Người tham gia quỹ;
- Mức đóng góp định kỳ không ít hơn 1 (một) triệu đồng/tháng.

2.2. Mức đóng góp được miễn thuế

- Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp ("Thuế TNDN"): Theo quy định trong Thông tư 25/2018/TT-BTC phần chi phí được trừ vào thuế TNDN đối với phần đóng góp vào Chương trình hưu trí của NSDLĐ cho NLĐ tối đa 3 (ba) triệu đồng/người/tháng với điều kiện doanh nghiệp đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ bảo hiểm bắt buộc cho NLĐ và khoản đóng góp của NSDLĐ phải được ghi cụ thể Điều kiện hưởng và mức hưởng tại một trong các hồ sơ sau:
  - Hợp đồng lao động;
  - Thỏa ước lao động tập thể;
  - Quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn;
  - Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty.
- Đối với thuế thu nhập cá nhân ("Thuế TNCN"): Mức đóng góp vào Quỹ hưu trí được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế TNCN theo mức quy định của pháp luật về thuế TNCN nếu đã tham gia Bảo hiểm xã hội ("BHXH") bắt buộc hoặc BHXH tự nguyện (bao gồm cả trường hợp đang bảo lưu thời gian đóng BHXH) theo quy định của Luật BHXH. Theo quy định trong Thông tư 92/2015/TT-BTC: Mức đóng vào quỹ hưu trí tự nguyện, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện được trừ ra khỏi thu nhập chịu thuế theo thực tế phát sinh nhưng tối đa không quá 01 (một) triệu đồng/tháng đối với NLĐ tham gia các sản phẩm hưu trí tự nguyện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính bao gồm cả số tiền do NSDLĐ đóng cho NLĐ và cả số tiền do NLĐ tự đóng (nếu có), kể cả trường hợp tham gia nhiều Quỹ.
- Quy định trên có thể được thay đổi theo quy định pháp luật.

2.3. Chuyển quyền sở hữu phần đóng góp của NSDLĐ cho NLĐ ("Chuyển đổi phần đóng góp")

- Tại thời điểm NLĐ đủ điều kiện để nhận chuyển đổi phần đóng góp theo Văn bản thỏa thuận đã ký với NSDLĐ, Tổ chức cung cấp dịch vụ QTTKHTCN sẽ chuyển sở hữu số lượng đơn vị quỹ tương ứng từ Tài khoản hưu trí của NSDLĐ sang Tài khoản hưu trí của NLĐ;
- Khi NLĐ không đáp ứng các điều kiện tại Văn bản thỏa thuận đã ký với NSDLĐ, NSDLĐ được nhận lại phần đóng góp của mình cho NLĐ và kết quả đầu tư từ phần đóng góp này sau khi trừ đi chi phí hoạt động của Quỹ hưu trí;
- Trường hợp NSDLĐ bị giải thể/ phá sản thì phần đóng góp của NSDLĐ đã tham gia đóng cho NLĐ sẽ được chuyển toàn bộ cho NLĐ, trừ khi pháp luật có quy định khác.

2.4. Những thay đổi liên quan đến Chương trình hưu trí

2.4.1. Thay đổi Công ty quản lý Quỹ hưu trí

Khi có nhu cầu thay đổi Công ty quản lý Quỹ hưu trí, Người tham gia quỹ gửi Phiếu điều chỉnh thông tin đóng góp cho Đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh. Căn cứ trên yêu cầu này, Đại lý hưu trí sẽ thực hiện thủ tục với Tổ chức cung cấp dịch vụ QTTKHTCN.

Việc thay đổi Công ty quản lý Quỹ hưu trí được hiểu là Người tham gia quỹ quyết định chấm dứt tham gia đóng góp vào Chương trình hưu trí hiện hữu, thanh lý và chuyển toàn bộ số dư thành tiền sau khi trừ đi thuế và các khoản phí liên quan theo sự chỉ định của Người tham gia quỹ để tham gia đóng góp vào Chương trình hưu trí mới.

2.4.2. Thay đổi mức đóng góp

Khi cần thay đổi mức đóng góp định kỳ, Người tham gia quỹ gửi Phiếu điều chỉnh thông tin đóng góp về cho Đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh. Số tiền tham gia đóng góp định kỳ sau khi thay đổi không được thấp hơn mức tham gia đóng góp tối thiểu. Người tham gia quỹ chỉ được thay đổi một lần mức đóng góp cho mỗi 12 (mười hai) tháng.

2.4.3. Thay đổi hình thức tham gia đóng góp

Người tham gia quỹ muốn chuyển hình thức tham gia đóng góp gián tiếp thông qua NSDLĐ sang tham gia trực tiếp hoặc ngược lại gửi Phiếu điều chỉnh thông tin đóng góp về cho Đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh để được điều chỉnh lại trạng thái của Tài khoản hưu trí.

Sau khi thay đổi hình thức tham gia đóng góp, Đại lý hưu trí xác nhận lại bằng thư điện tử cho Người tham gia quỹ. Đối với trường hợp Người tham gia quỹ chuyển từ hình thức tham gia đóng góp trực tiếp sang tham gia đóng góp thông qua NSDLĐ, NSDLĐ cần gửi bổ sung danh sách Người tham gia quỹ cho Đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh để cập nhật vào hệ thống theo Khoản 1.2, Điều 1, Chương D của Bản Cáo Bạch. Đại lý hưu trí sẽ căn cứ trên cập nhật của NSDLĐ để cấp lại Tài khoản hưu trí mới cho Người tham gia quỹ.

Việc thay đổi hình thức tham gia đóng góp được hiểu là Người tham gia quỹ quyết định chấm dứt tham gia đóng góp theo hình thức đóng góp hiện hữu, thanh lý và chuyển toàn bộ số dư thành tiền sau khi trừ đi thuế và các khoản phí liên quan theo sự chỉ định của Người tham gia quỹ để tham gia đóng góp theo hình thức tham gia đóng góp mới.

2.4.4. Cập nhật hồ sơ Người tham gia quỹ

Khi cần cập nhật các thông tin liên quan đến hồ sơ mở tài khoản, Người tham gia quỹ gửi Phiếu yêu cầu điều chỉnh thông tin Tài khoản hưu trí cá nhân ("Phiếu điều chỉnh thông tin TKHTCN") (Mẫu số 11, Phụ lục 1 Bản cáo bạch) kèm theo các tài liệu, chứng từ bổ sung liên quan cho Đại lý hưu trí để thực hiện cập nhật.

3. **Quy định chung về Chi trả từ Quỹ hưu trí**

3.1. Thời điểm nhận chi trả từ Tài khoản hưu trí

Theo thỏa thuận giữa Công ty quản lý Quỹ hưu trí và Người tham gia quỹ.

3.2. Các trường hợp nhận chi trả từ Tài khoản hưu trí

- Khi Người tham gia quỹ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định và yêu cầu chi trả quyền lợi từ Chương trình hưu trí;
- Khi NLĐ không đáp ứng các điều kiện tại Văn bản thỏa thuận đã ký với NSDLĐ, NSDLĐ được nhận lại phần đóng góp của mình cho NLĐ và kết quả đầu tư từ phần đóng góp này sau khi trừ đi chi phí hoạt động của Quỹ hưu trí;
- Khi Người tham gia quỹ đề nghị nhận chi trả từ Tài khoản hưu trí trước tuổi nghỉ hưu;
- Đối với trường hợp thừa kế, Công ty quản lý Quỹ hưu trí sẽ chi trả cho Người được hưởng lợi theo quy định pháp luật khi có yêu cầu kèm chứng từ hợp lệ.

3.3. Quy trình yêu cầu nhận chi trả từ Chương trình hưu trí

3.3.1. Người tham gia quỹ Cá nhân

Người tham gia quỹ cần gửi Phiếu yêu cầu nhận chi trả từ Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện ("Phiếu yêu cầu nhận chi trả") (Mẫu số 6, Phụ lục 1 Bản cáo bạch) trước ngày giao dịch ít nhất 10 (mười) ngày làm việc cho Đại lý hưu trí để yêu cầu nhận chi trả cho phần đóng góp của mình. Căn cứ vào thời điểm nhận Phiếu yêu cầu nhận chi trả, Công ty quản lý Quỹ hưu trí sẽ thực hiện thủ tục liên quan đến việc chi trả và chuyển tiền vào tài khoản nhận chi trả đã đăng ký của Người tham gia quỹ như đã quy định trong Khoản 4.7 Điều 4, Chương D của Bản cáo bạch.

3.3.2. Người sử dụng lao động

NSDLĐ cần gửi văn bản về cho Đại lý hưu trí thông báo về việc hủy bỏ đóng góp cho NLĐ, yêu cầu nhận chi trả phần đã đóng góp kèm theo các quyền lợi liên quan. Căn cứ trên thời điểm nhận yêu cầu này, Đại lý hưu trí sẽ thực hiện thủ tục liên quan đến việc chi trả và chuyển tiền vào tài khoản nhận chi trả đã đăng ký của NSDLĐ như đã quy định trong Khoản 4.7 Điều 4, Chương D của Bản cáo bạch.

Trường hợp hủy bỏ đóng góp cho NLĐ và yêu cầu chi trả lại phần đóng góp, NSDLĐ cần gửi văn bản thông báo trước ngày giao dịch ít nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc cho Đại lý hưu trí để Đại lý hưu trí có đủ thời gian thực hiện các thủ tục chi trả liên quan.

3.4. Thuế đối với các trường hợp chi trả

- Trường hợp NLĐ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định và nhận chi trả hàng tháng trong thời gian ít nhất 120 tháng thì được miễn hoàn toàn thuế TNCN;
- Trường hợp NLĐ chưa đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hoặc đủ tuổi nghỉ hưu nhưng yêu cầu nhận chi trả trong thời gian ít hơn 120 tháng thì áp dụng mức thuế theo quy định Thuế tại thời điểm chi trả.

4. Quy định chung về Giao dịch của Quỹ hưu trí

4.1. Thời gian giao dịch của Quỹ hưu trí

- Công ty quản lý Quỹ hưu trí phải tổ chức giao dịch cho Người tham gia quỹ. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ;
- Tần suất giao dịch của Quỹ hưu trí là 2 (hai) lần trong 01 (một) tháng, vào ngày thứ Tư thứ hai và thứ tư của tháng, là ngày làm việc. Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày Lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền sau ngày giao dịch bị

rơi vào ngày nghỉ Lễ. Công ty DCVFM sẽ thông báo đến Người tham gia quỹ, Đại lý hưu trí và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của Công ty DCVFM hoặc bằng thư điện tử;

- Tần suất giao dịch của Quỹ luôn đảm bảo không được ít hơn 01 (một) lần trong 01 (một) tháng. Thời điểm áp dụng cụ thể cho việc tăng/giảm tần suất giao dịch của Quỹ (nhưng vẫn luôn đảm bảo không được ít hơn 01 (một) lần trong 01 (một) tháng) sẽ được Công ty DCVFM thông báo đến Người tham gia quỹ, Đại lý hưu trí và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công ty DCVFM hoặc bằng thư điện tử.

4.2. Thời điểm chốt danh sách đăng ký đóng góp ("Thời điểm đóng sổ lệnh")

- Thời điểm đóng sổ lệnh là 14g30 ngày T-8, trong đó T là ngày giao dịch của Quỹ hưu trí. Đây là thời điểm Đại lý hưu trí tiếp nhận danh sách tham gia đóng góp của Người tham gia quỹ;
- Nếu lệnh giao dịch đến sau thời điểm đóng sổ lệnh, thì lệnh giao dịch này sẽ tự động hủy trong kỳ giao dịch. Nếu Người tham gia quỹ muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì Người tham gia quỹ phải đăng ký giao dịch lại vào kỳ giao dịch kế tiếp;
- Khi Người tham gia quỹ thay đổi số tiền đóng góp thì phải gửi Phiếu điều chỉnh thông tin đóng góp trước thời điểm đóng sổ lệnh. Người tham gia quỹ chỉ được thay đổi một lần mức đóng góp cho mỗi 12 (mười hai) tháng;
- Trong trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ, ngày Lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty DCVFM sẽ thông báo đến Người tham gia quỹ, Đại lý hưu trí và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các dịp Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của Công ty DCVFM hoặc bằng thư điện tử.

4.3. Thời điểm chốt danh sách yêu cầu nhận chi trả từ Tài khoản hưu trí cá nhân

Người tham gia quỹ gửi yêu cầu cho Đại lý phân phối trước ngày giao dịch ít nhất 15 ngày làm việc (T-15) (đối với Người tham gia quỹ là NLĐ tham gia chương trình hưu trí thông qua NSDLĐ) và ít nhất 10 ngày làm việc (T-10) (đối với Người tham gia quỹ là Cá nhân trực tiếp tham gia chương trình hưu trí), trong đó T là ngày giao dịch. Đây là thời điểm cuối cùng mà Đại lý hưu trí nhận Phiếu yêu cầu nhận chi trả/ chuyển đổi phần đóng góp/ chuyển đổi quỹ của Người tham gia quỹ;

- Trường hợp chi trả do thừa kế, Người được hưởng lợi gửi Phiếu yêu cầu nhận chi trả kèm các chứng từ hợp lệ đến Đại lý hưu trí nơi Người tham gia quỹ mở tài khoản trước thời điểm đóng sổ lệnh;
- Trường hợp chuyển đổi sang Quỹ hưu trí của Công ty quản lý Quỹ hưu trí khác: Người tham gia quỹ gửi Phiếu điều chỉnh thông tin đóng góp đến Đại lý hưu trí nơi Người tham gia quỹ mở tài khoản trước thời điểm đóng sổ lệnh;
- Trường hợp chuyển đổi giữa các Quỹ hưu trí của cùng Công ty quản lý Quỹ hưu trí: Người tham gia quỹ gửi Phiếu đăng ký chuyển đổi Quỹ hưu trí ("Phiếu đăng ký chuyển đổi") (Mẫu

số 7, Phụ lục 1 Bản cáo bạch) đến Đại lý hưu trí nơi Người tham gia quỹ mở tài khoản trước thời điểm đóng sổ lệnh.

4.4. Hủy lệnh giao dịch

- Các lệnh giao dịch (đóng góp/ chuyển đổi phần đóng góp/ chuyển đổi quỹ/ chi trả) có thể được hủy trước thời điểm đóng sổ lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh sau thời điểm đóng sổ lệnh được xem là không hợp lệ;
- Các lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó không được hủy một phần;
- Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại Đại lý hưu trí nơi Người tham gia quỹ mở tài khoản, và phải được thực hiện trước thời điểm đóng sổ lệnh;
- Trong trường hợp Người tham gia quỹ hủy lệnh đóng góp sau khi đã chuyển số tiền đăng ký đóng góp vào tài khoản của Quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh, thì số tiền này sẽ được hoàn trả cho Người tham gia quỹ trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch. Các phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc hoàn lại tiền trong trường hợp này sẽ do Người tham gia quỹ chịu.

4.5. Mức đóng góp

Người tham gia quỹ có thể thay đổi mức đóng góp cho mỗi kỳ đóng góp nhưng không thấp hơn số tiền đóng góp tối thiểu đã thỏa thuận. Người tham gia quỹ chỉ được thay đổi một lần mức đóng góp cho mỗi 12 (mười hai) tháng.

4.6. Thời hạn xác nhận giao dịch

Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+3), Tổ chức cung cấp dịch vụ QTTKHTCN sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Người tham gia quỹ tại sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại lý hưu trí để gửi Người tham gia quỹ bản xác nhận giao dịch.

4.7. Thời hạn thanh toán tiền chi trả cho Người tham gia quỹ

- Tiền chi trả là tiền phát sinh từ yêu cầu chi trả, chuyển đổi quỹ, chuyển đổi Công ty quản lý Quỹ hưu trí;
- Trong vòng 09 (chín) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+9), Quỹ hưu trí sẽ thực hiện chuyển tiền chi trả cho Người tham gia quỹ trực tiếp từ tài khoản của Quỹ hưu trí đến tài khoản của Người tham gia quỹ sau khi có kết quả giao dịch.

4.8. Duy trì Tài khoản hưu trí cá nhân

- Người tham gia quỹ phải duy trì ít nhất 100 (một trăm) đơn vị quỹ trong tài khoản để đảm bảo việc duy trì Tài khoản hưu trí;
- Đơn vị quỹ lẻ (dưới 100 đơn vị quỹ) chỉ được phát sinh từ một trong các nguyên nhân sau:
  - Phát sinh từ lệnh đóng góp của Người tham gia quỹ; hoặc
  - Phát sinh từ quá trình chuyển đổi phần đóng góp; hoặc
  - Phát sinh từ yêu cầu nhận chi trả của Người tham gia quỹ theo quy định tại khoản 7.2 Điều 7, Chương D của Bản cáo bạch.

5. **Nguyên tắc xác định giá giao dịch trên một đơn vị quỹ**

- Giá giao dịch trên một đơn vị quỹ sẽ được xác định tại ngày giao dịch (ngày T) và giá trị tài sản ròng của Quỹ dùng để tính giá giao dịch đơn vị quỹ sẽ được công bố đến Người tham gia quỹ

trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở của Công ty DCVFM và theo các quy định về công bố thông tin.

- Giá giao dịch trên một đơn vị quỹ được xác định như sau:
  - Giá tham gia Chương trình hưu trí: là mức giá mà Người tham gia quỹ phải thanh toán khi đóng góp vào một đơn vị Quỹ hưu trí

    Giá tham gia Chương trình hưu trí này được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch cộng thêm giá dịch vụ tham gia Chương trình hưu trí tại các ngày giao dịch.
  - Giá nhận chi trả: là mức giá mà Công ty quản lý Quỹ hưu trí phải chi trả cho Người tham gia quỹ trên một đơn vị Quỹ hưu trí.

    Giá nhận chi trả được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch trừ đi giá dịch vụ nhận chi trả từ Tài khoản hưu trí.

6. Quy tắc giao dịch đối với Lệnh đóng góp

- Người tham gia quỹ chỉ được thực hiện giao dịch sau khi đã hoàn tất thủ tục mở Tài khoản hưu trí tại Đại lý hưu trí chỉ định;
- Giá trị của lệnh đóng góp không được nhỏ hơn giá trị đóng góp tối thiểu là 1 (một) triệu đồng;
- Lệnh đóng góp phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến Đại lý hưu trí chỉ định trước thời điểm đóng sổ lệnh (14g30 ngày T-8). Các lệnh giao dịch sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động hủy trong kỳ giao dịch. Nếu Người tham gia quỹ muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì Người tham gia quỹ phải đăng ký giao dịch lại vào kỳ giao dịch kế tiếp;
- Người tham gia quỹ có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua Internet, điện thoại, Fax tùy theo khả năng đáp ứng của từng Đại lý hưu trí chỉ định, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán;
- Trong trường hợp tổng giá trị đăng ký đóng góp của Người tham gia quỹ dẫn tới số lượng đơn vị quỹ được phân phối nhỏ hơn số lượng đơn vị quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là 100 (một trăm) đơn vị quỹ thì Người tham gia quỹ được nắm giữ đơn vị quỹ này được xem là đơn vị quỹ lẻ;
- Số lượng đơn vị quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau:

$$\textbf{Số lượng ĐVQ được phân phối} = \frac{\textbf{Số tiền đóng góp định kỳ vào quỹ x } (\textbf{1} - \textbf{Giá dịch vụ tham gia đóng góp vào Quỹ } (\%))}{\textbf{NAV của ĐVQ tại ngày giao dịch}}$$

- Số lượng đơn vị quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

7. Quy tắc giao dịch đối với Lệnh chi trả

7.1. Nguyên tắc chi trả cho Người tham gia quỹ từ Quỹ hưu trí

- Đối tượng được nhận chi trả từ Quỹ hưu trí bao gồm:
  - Người tham gia quỹ là Cá nhân tham gia trực tiếp và Người lao động;
  - Người sử dụng lao động đóng góp cho Người lao động.
- Người tham gia quỹ có thể nhận chi trả từ Quỹ tương ứng với số dư Tài khoản hưu trí theo một trong các trường hợp sau:

- Trước khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật: toàn bộ hoặc một phần số dư với điều kiện hoàn thành nghĩa vụ thuế hoặc nghĩa vụ chi trả các khoản tiền phạt (nếu có) do nhận chi trả trước khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định pháp luật;
- Khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định pháp luật;
- Sau khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định pháp luật.

- Người tham gia quỹ được quyền quyết định thời điểm bắt đầu nhận tiền chi trả;
- Số tiền chi trả từ Quỹ phụ thuộc vào giá trị Tài khoản hưu trí và kế hoạch chi trả quy định tại Hợp đồng tham gia Quỹ hưu trí và Văn bản thỏa thuận giữa NLĐ và NSDLĐ về việc tham gia Chương trình hưu trí;
- Trong quá trình chi trả, Tài khoản hưu trí có thể được tiếp tục đầu tư tại Quỹ hưu trí theo lựa chọn của Người tham gia quỹ;
- Người tham gia quỹ được lựa chọn nhận chi trả theo chế độ hàng tháng hoặc một lần;
- Số tiền nhận chi trả hàng tháng có thể thay đổi theo từng giai đoạn dựa trên cơ sở thỏa thuận giữa Người tham gia quỹ và Công ty quản lý Quỹ hưu trí;
- Trường hợp Người tham gia quỹ nhận chi trả khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định pháp luật: thời gian nhận chi trả hàng tháng khi Người tham gia quỹ đến tuổi nghỉ hưu tối thiểu là 10 (mười) năm. Mức chi trả hàng tháng khi đến tuổi về hưu do đối tượng nhận chi trả lựa chọn nhưng tối đa không vượt quá tổng giá trị Tài khoản hưu trí ở thời điểm nghỉ hưu chia cho 120 tháng. Sau 10 (mười) năm, Người tham gia quỹ có thể nhận chi trả một lần. Trường hợp mức chi trả hàng tháng thấp hơn mức lương cơ sở theo quy định hiện hành thì mức chi trả hàng tháng tối đa không vượt quá mức lương cơ sở cho đến khi tất toán Tài khoản hưu trí.

7.2. Chi trả cho Người tham gia quỹ

- Phiếu yêu cầu nhận chi trả phải được điền đầy đủ thông tin và gửi đến Đại lý hưu trí nơi Người tham gia quỹ mở tài khoản theo quy định tại Khoản 4.3, Điều 4 Chương D của Bản cáo bạch;
- Người tham gia quỹ có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua Internet, điện thoại, Fax tùy theo khả năng đáp ứng của từng Đại lý hưu trí chỉ định, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán;
- Số lượng đơn vị quỹ đăng ký nhận chi trả không được thấp hơn 100 (một trăm) đơn vị quỹ và số lượng đơn vị quỹ còn lại sau giao dịch phải lớn hơn hoặc bằng số lượng đơn vị quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là 100 (một trăm) đơn vị quỹ, ngoại trừ các giao dịch đơn vị quỹ lẻ được định nghĩa tại Khoản 4.8, Điều 4, Chương D của Bản cáo bạch;
- Trong trường hợp số lượng đăng ký nhận chi trả dẫn tới số lượng đơn vị quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng đơn vị quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì Người tham gia quỹ phải thực hiện đăng ký nhận chi trả tương ứng toàn bộ số lượng đơn vị quỹ còn lại cùng lúc tại ngày giao dịch;
- Số tiền nhận chi trả được tính theo công thức sau:
  Giá trị nhận chi trả = Số lượng ĐVQ đăng ký chi trả x NAV của ĐVQ sử dụng tại ngày giao dịch – Giá dịch vụ nhận chi trả (nếu có) – Thuế TNCN (nếu có)

- Việc chi trả được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản ngân hàng của Người tham gia quỹ đã đăng ký bằng tiền Đồng Việt Nam chậm nhất 09 (chín) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+9);
- Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của việc chi trả sẽ do Người tham gia quỹ chịu;
- Người tham gia quỹ tuân thủ các nghĩa vụ thuế (nếu có) cho việc chi trả áp dụng theo quy định của pháp luật.

7.3. Quy tắc giao dịch đối với Lệnh chuyển đổi Quỹ

- Người tham gia quỹ có thể thực hiện việc chuyển đổi đơn vị quỹ giữa các Quỹ hưu trí khi Chương trình hưu trí có từ 02 (hai) Quỹ hưu trí trở lên và có cùng Tổ chức QTTKHTCN tối đa một lần trong 12 (mười hai) tháng liên tục;
- Người tham gia quỹ có thể thực hiện chuyển đổi Tài khoản hưu trí sang Tổ chức cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ hưu trí khác. Trong trường hợp này, Người tham gia quỹ gửi Phiếu điều chỉnh thông tin đóng góp đến Đại lý hưu trí nơi Người tham gia quỹ mở tài khoản để thực hiện thanh lý và chuyển toàn bộ số dư tương ứng trong Tài khoản hưu trí thành tiền, đồng thời thực hiện đóng Tài khoản hưu trí;
- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin và gửi đến Đại lý hưu trí nơi Người tham gia quỹ mở tài khoản theo quy định tại Khoản 4.3, Điều 4 Chương D của Bản cáo bạch;
- Trường hợp Người tham gia quỹ không có chỉ định lựa chọn tham gia 01 (một) Quỹ hưu trí khi đăng ký tham gia Chương trình hưu trí thì Công ty quản lý Quỹ hưu trí sẽ tự động thực hiện chuyển đổi Quỹ hưu trí phù hợp với độ tuổi của Người tham gia quỹ;
- Người tham gia quỹ có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua Internet, điện thoại, Fax tùy theo khả năng đáp ứng của từng Đại lý hưu trí chỉ định, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán;
- Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo nguyên tắc sau:
  - Việc chuyển số dư từ Tài khoản hưu trí của Người tham gia quỹ giữa các Quỹ sẽ được thực hiện thông qua việc chuyển toàn bộ số đơn vị quỹ hưu trí đang sở hữu, bao gồm cả phần đóng góp của NSDLĐ (đối với Người tham gia quỹ là NLĐ tham gia chương trình hưu trí thông qua NSDLĐ) thành tiền mặt và đăng ký đóng góp vào Quỹ nhận chuyển đổi;
  - Lệnh yêu cầu nhận chi trả để chuyển đổi đối với đơn vị quỹ của Quỹ chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh đóng góp vào Quỹ nhận chuyển đổi;
  - Sau khi lệnh yêu cầu nhận chi trả được thực hiện, toàn bộ số tiền chi trả sau khi đã trừ thuế và phí (nếu có) từ Quỹ chuyển đổi được sử dụng để thực hiện lệnh đóng góp vào Quỹ nhận chuyển đổi tại kỳ giao dịch kế tiếp gần nhất;
  - Các lệnh đóng góp của các kỳ đóng góp tiếp theo của Người tham gia quỹ sẽ được tự động đóng góp vào Quỹ nhận chuyển đổi.
- Công ty DCVFM sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến giao dịch này và thông tin cụ thể đến Người tham gia quỹ thông qua trang thông tin điện tử của Công ty DCVFM và hệ thống Đại lý hưu trí.

7.4. Quy tắc giao dịch đối với Lệnh chuyển đổi phần đóng góp của Người sử dụng lao động cho Người lao động ("Chuyển đổi phần đóng góp")

- Chuyển đổi phần đóng góp là việc NLĐ nhận được phần đóng góp của NSDLĐ sau một khoảng thời gian tham gia đóng góp theo quy định của Chương trình hưu trí và Văn bản thỏa thuận giữa NLĐ và NSDLĐ;
- Phần đóng góp của Người tham gia quỹ thông qua NSDLĐ sẽ bao gồm 02 (hai) phần: phần của NLĐ đóng góp và phần do NSDLĐ đóng góp;
- Tại thời điểm NLĐ đủ điều kiện để nhận phần đóng góp của NSDLĐ, Tổ chức cung cấp dịch vụ QTTKHTCN sẽ tiến hành chuyển đổi phần đóng góp của NSDLĐ cho NLĐ;
- Khi NLĐ được xem là không đủ điều kiện để tiếp tục tham gia Chương trình hưu trí theo Văn bản thỏa thuận đã ký với NSDLĐ về việc tham gia Chương trình hưu trí, NSDLĐ được nhận lại phần đóng góp bằng số lượng đơn vị quỹ mà NSDLĐ đã đóng góp nhân với NAV tại ngày giao dịch gần nhất. NSDLĐ được nhận lại phần đóng góp đã tham gia trong vòng 09 (chín) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch gần nhất với ngày xác định được xem là không đủ điều kiện để tiếp tục tham gia chương trình hưu trí;
- Trường hợp NSDLĐ bị giải thể/ phá sản thì phần đóng góp của NSDLĐ đã tham gia đóng cho NLĐ sẽ được chuyển toàn bộ cho NLĐ, trừ khi pháp luật có quy định khác.

8. Tạm dừng giao dịch của Quỹ hưu trí

- Quỹ hưu trí có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
  - Công ty quản lý Quỹ hưu trí không thể thực hiện việc chi trả do nguyên nhân bất khả kháng;
  - Công ty quản lý Quỹ hưu trí không thể xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày định giá do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
  - Các sự kiện khác mà cơ quan quản lý nhà nước xét thấy là cần thiết.
- Công ty quản lý Quỹ hưu trí phải thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ hưu trí trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Điều này và phải tiếp tục thực hiện giao dịch ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt;
- Thời hạn tạm dừng giao dịch là 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày giao dịch gần nhất;
- Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tối đa tạm dừng giao dịch theo quy định tại Điều này, Công ty quản lý Quỹ hưu trí thông báo về việc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch.

9. Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...)

- Tài khoản hưu trí không được sử dụng để chuyển nhượng (cho, biếu, tặng), cầm cố, hay giải quyết thủ tục phá sản của Công ty quản lý Quỹ hưu trí, Ngân hàng giám sát, tổ chức lưu ký;
- Đối với trường hợp thừa kế, Người được hưởng lợi điền đầy đủ thông tin vào Phiếu yêu cầu nhận chi trả và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất thủ tục chi trả cho Đại lý hưu trí nơi Người tham gia quỹ mở tài khoản theo quy định tại Khoản 4.3, Điều 4 Chương D của Bản cáo bạch. Người được hưởng lợi có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và phí, giá dịch vụ, thuế liên quan đến việc nhận chi trả.

10. Người được ủy quyền từ Người tham gia quỹ

- Người tham gia quỹ có thể ủy quyền cho một cá nhân khác theo quy định pháp luật thực hiện đặt lệnh giao dịch;
- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho Người tham gia quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Người tham gia quỹ phải điền thông tin Người được ủy quyền vào Phiếu điều chỉnh thông tin TKHTCN, và nộp đầy đủ các giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu cho Đại lý hưu trí nơi Người tham gia quỹ mở tài khoản.

11. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền đóng góp

- Mức đóng góp định kỳ không ít hơn 1 (một) triệu đồng/ tháng;
- Người tham gia quỹ thanh toán tiền đóng góp bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ hưu trí trước 14g30 ngày T-1 (T là ngày giao dịch);
- Trường hợp Người tham gia quỹ là NLĐ thông qua NSDLĐ, thì NSDLĐ chuyển tiền đóng góp vào Quỹ, bao gồm số tiền trách nhiệm đóng góp của NSDLĐ và số tiền NLĐ ủy thác cho NSDLĐ đóng hộ (nếu có).
- Trong trường hợp tổng số tiền đóng góp thực tế nhiều hơn số tiền đăng ký đóng góp nhưng không thấp hơn tổng giá trị đóng góp định kỳ theo thỏa thuận, và không thấp hơn giá trị đóng góp tối thiểu, thì số lượng đơn vị quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào số tiền đăng ký đóng góp. Công ty DCVFM sẽ hoàn lại phần chênh lệch cho Người tham gia quỹ trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch;
- Trường hợp việc thanh toán cho lệnh đóng góp của Người tham gia quỹ được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Người tham gia quỹ thì tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ số Tài khoản hưu trí, họ tên và giá trị thanh toán của Người tham gia quỹ;
- Việc đóng góp vào Quỹ phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam.

12. Các trường hợp giao dịch không hợp lệ

12.1. Các trường hợp giao dịch đóng góp không hợp lệ

- Người tham gia quỹ/ Người được ủy quyền hợp pháp thanh toán tiền đóng góp sau thời điểm quy định tại Điều 11 Chương D của Bản cáo bạch;
- Các lệnh đóng góp được gửi đến Đại lý hưu trí sau thời gian đăng ký nhận lệnh theo quy định tại Điều 6 Chương D của Bản cáo bạch;
- Người tham gia quỹ/ Người được ủy quyền thanh toán tiền đóng góp với nội dung chuyển khoản ngân hàng không có nội dung in đậm sau:
  - NTGQ là Cá nhân: **[Số Tài khoản hưu trí]**
  - NTGQ là NLĐ thông qua NSDLĐ: **[Mã định danh của NSDLĐ]**
- Số tiền đóng góp thực tế thấp hơn so với tiền đăng ký đóng góp tối thiểu là 1 (một) triệu đồng/tháng;
- Số tiền đóng góp thực tế thấp hơn số tiền đăng ký đóng góp;

- Thời gian hoàn trả tiền cho Người tham gia quỹ được thực hiện trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch. Chi phí và phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc hoàn trả tiền giao dịch không hợp lệ sẽ do Người tham gia quỹ chịu.
- Trường hợp DCVFM không xác minh được thông tin hoàn trả của số tiền đóng góp, Người tham gia quỹ sẽ gửi yêu cầu hoàn trả từ email đã đăng ký hoặc công văn và đính kèm chứng từ đã thực hiện chuyển tiền vào quỹ trước đó. Công ty DCVFM sẽ chỉ thị Ngân hàng giám sát hoàn trả số tiền này cho người tham gia quỹ sau khi xác nhận được yêu cầu hoàn trả của Người tham gia quỹ. Chi phí và phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc hoàn trả tiền giao dịch không hợp lệ sẽ do Người tham gia quỹ chịu.

12.2. Các trường hợp yêu cầu nhận chi trả không hợp lệ

- Số lượng đơn vị quỹ yêu cầu nhận chi trả lớn hơn số lượng đơn vị quỹ mà Người tham gia quỹ đang sở hữu;
- Các yêu cầu nhận chi trả được gửi đến Đại lý hưu trí sau thời điểm đóng sổ lệnh.

E. CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ, PHÍ, LỆ PHÍ

1. Các loại phí, giá dịch vụ do Người tham gia quỹ trả

1.1. Giá dịch vụ tham gia đóng góp vào Quỹ hưu trí

- Là giá dịch vụ mà Người tham gia quỹ phải trả cho Công ty quản lý Quỹ hưu trí khi tham gia đóng góp vào Quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi tham gia đóng góp và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký đóng góp);
- Giá dịch vụ tham gia đóng góp bằng 1% giá trị khoản đóng góp. Giá dịch vụ bổ sung bằng 0.5% giá trị khoản đóng góp sẽ được áp dụng cho tất cả khoản đóng góp trong 10 (mười) năm đầu tiên tham gia Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện hoặc cho tới kỳ đóng góp tiếp theo sau khi số dư Tài khoản hưu trí cá nhân đạt mức 100 (một trăm) triệu đồng. Giá dịch vụ tham gia đóng góp và giá dịch vụ bổ sung sẽ được thu tại thời điểm đóng góp;
- Giá dịch vụ tham gia đóng góp được trừ vào tổng số tiền đăng ký tham gia đóng góp trước khi tính số lượng đơn vị quỹ được phân phối;
- Trong trường hợp Công ty DCVFM có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ tham gia đóng góp vào Quỹ trong một khoản thời gian cố định, Công ty DCVFM sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Người tham gia quỹ và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan trên trang thông tin điện tử của Công ty DCVFM và các Đại lý hưu trí hoặc theo quy định pháp luật;
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 (sau mươi) ngày kể từ ngày Công ty DCVFM công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty DCVFM.

1.2. Giá dịch vụ nhận chi trả từ Quỹ hưu trí

- Là giá dịch vụ mà Người tham gia quỹ phải trả cho Công ty DCVFM khi đăng ký nhận chi trả từ Tài khoản hưu trí tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ này được tính trên giá trị giao dịch (số tiền nhận chi trả) và được khấu trừ trước khi Quỹ thanh toán cho Người tham gia quỹ;
- Giá dịch vụ nhận chi trả từ Quỹ hưu trí là 0.3% giá trị giao dịch;

- Trong trường hợp Công ty DCVFM có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ nhận chi trả trong một khoản thời gian cố định, Công ty DCVFM sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Người tham gia quỹ và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan trên trang thông tin điện tử của Công ty DCVFM và các Đại lý hưu trí hoặc theo quy định pháp luật;
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 (sau mươi) ngày kể từ ngày Công ty DCVFM công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty DCVFM.

1.3. Giá dịch vụ chuyển đổi giữa các Quỹ hưu trí do Công ty DCVFM quản lý

- Người tham gia quỹ phải trả giá dịch vụ chuyển đổi quỹ cho Tổ chức cung cấp dịch vụ QTTKHTCN khi Người tham gia quỹ đăng ký giao dịch chuyển đổi giữa các Quỹ hưu trí do Công ty DCVFM quản lý tại mỗi kỳ giao dịch;
- Giá dịch vụ chuyển đổi sang các Quỹ hưu trí theo độ tuổi được khuyến nghị trong chương trình hưu trí là miễn phí. Cho các trường hợp chuyển đổi khác, giá dịch vụ là 0.3% giá trị giao dịch;
- Người tham gia quỹ không phải trả giá dịch vụ tham gia đóng góp và giá dịch vụ nhận chi trả khi thực hiện chuyển đổi quỹ;
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Công ty DCVFM công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty DCVFM.

2. Các loại phí, giá dịch vụ do Quỹ trả

2.1. Giá dịch vụ Quản lý Quỹ

- Là chi phí được trả cho Công ty quản lý quỹ DCVFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho các Quỹ thuộc Chương trình hưu trí;
- Giá dịch vụ Quản lý tài sản cho các Quỹ thuộc Chương trình hưu trí như sau:

Quỹ Thịnh An	Quỹ Phúc An	Quỹ Vĩnh An
1.5% NAV/năm	1.3% NAV/năm	1.1% NAV/năm

- Các mức giá dịch vụ trên là mức giá tối đa. Mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ DCVFM;
- Công ty quản lý quỹ DCVFM có trách nhiệm thông báo mức giá dịch vụ áp dụng khi có sự thay đổi với Ngân hàng giám sát, đồng thời cập nhật trong Bản cáo bạch định kỳ gần nhất của Quỹ;
- Chi phí trả hàng tháng là tổng chi phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng;
- Công thức tính chi phí Quản lý Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
  Chi phí Quản lý Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá(*) x số ngày theo lịch thực tế của kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì chi phí quản lý Quỹ được xác định như sau:

Chi phí quản lý trong tháng = [Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng(*) x số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Chi phí quản lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng(*) x số ngày lẻ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

(*) Công ty DCVFM không thu phí quản lý đối với phần tài sản mà Quỹ hưu trí đầu tư vào các Quỹ khác do Công ty DCVFM quản lý.

2.2. Giá dịch vụ Giám sát

- Là chi phí giám sát được trả cho Ngân hàng giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát cho Quỹ. Chi phí được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng.;
- Giá dịch vụ giám sát:

	Từ 0 đến 36 tháng	**Từ tháng 37 đến tháng 61**	**Từ tháng 62 trở đi**
Giá dịch vụ	Miễn phí	0.02% NAV/năm	0.02% NAV/năm
Giá dịch vụ tối thiểu (chưa bao gồm VAT nếu có)	Miễn phí	11,500,000/tháng	16,500,000/tháng

- Chi phí trả hàng tháng là tổng chi phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng;
- Công thức tính chi phí Giám sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
  Chi phí giám sát (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì chi phí giám sát được xác định như sau:
  Chi phí giám sát (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Chi phí giám sát của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lẻ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty DCVFM và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

2.3. Giá dịch vụ lưu ký và quản trị Quỹ

- Là chi phí do các Quỹ thuộc Chương trình hưu trí trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ lưu ký và quản trị quỹ cho Quỹ;
- Giá dịch vụ quản trị Quỹ:

	Từ 0 đến 36 tháng	Từ tháng 37 đến tháng 61	Từ tháng 62 trở đi
Giá dịch vụ	Miễn phí	0.03% NAV/năm	0.04% NAV/năm
Giá dịch vụ tối thiểu (chưa bao gồm VAT nếu có)	Miễn phí	11,500,000/tháng	23,500,000/tháng

- Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho Quỹ theo các quy định hiện hành

	Từ 0 đến 36 tháng	Từ tháng 37 đến tháng 61	Từ tháng 62 trở đi
Giá dịch vụ	Miễn phí	48,000,000/năm Tương đương 4,000,000/tháng	70,500,000/năm Tương đương 5,875,000/tháng

- Giá dịch vụ Lưu ký:

	Từ 0 đến 36 tháng	Từ tháng 37 trở đi
Giá dịch vụ	Miễn phí	NAV < 600 tỷ: 0.06% NAV/năm
		600 tỷ < NAV < 1000 tỷ: 0.05% NAV/năm
		1000 tỷ < NAV: 0.04% NAV/năm
Giá dịch vụ tối thiểu (chưa bao gồm VAT nếu có)	Miễn phí	11,500,000/tháng

- Giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu, v.v....
- Chi phí dịch vụ trả hàng tháng là tổng chi phí dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng;
- Công thức tính chi phí lập báo cáo tài chính cho Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

  Chi phí lập báo cáo tài chính Quỹ cho kỳ định giá = Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính Quỹ / số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của kỳ định giá
- Công thức tính chi phí lưu ký, quản trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

  Chi phí lưu ký, quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ lưu ký, quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì chi phí lưu ký, quản trị Quỹ được xác định như sau:

Chi phí lưu ký, quản trị Quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % giá dịch vụ lưu ký, quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Chi phí lưu ký, quản trị quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % giá dịch vụ lưu ký, quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lẻ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty DCVFM và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

2.4. Giá dịch vụ Quản trị tài khoản hưu trí cá nhân

- Giá dịch vụ Quản trị tài khoản hưu trí cá nhân ("QTTKHTCN") là chi phí do Quỹ Thịnh An, Quỹ Phúc An và Quỹ Vĩnh An chi trả hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ QTTKHTCN cho Quỹ. Giá dịch vụ QTTKHTCN bao gồm:
  - Giá dịch vụ QTTKHTCN được trả hàng tháng:

Loại tiền dịch vụ		Mức tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
Tiền cố định hàng tháng	Dưới 30,000 tài khoản	15 triệu/tháng
	Từ 30,000 đến 50,000 tài khoản	20 triệu/tháng
	Trên 50,000 tài khoản	25 triệu/tháng

  - Công thức tính chi phí QTTKHTCN vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:

    Chi phí QTTKHTCN cho kỳ định giá = Giá dịch vụ QTTKHTCN áp dụng theo số lượng tài khoản/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của kỳ định giá
- Các chi phí này sẽ được tổng hợp và trả hàng tháng;
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty DCVFM và Tổ chức cung cấp dịch vụ QTTKHTCN;
- Các loại giá dịch vụ trên đều chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3. Chi phí hoạt động của Quỹ

Là các chi phí do Quỹ hưu trí chi trả, bao gồm:

a) Chi phí quản lý tài sản phải trả cho Công ty quản lý Quỹ hưu trí;

b) Chi phí giám sát trả cho Ngân hàng giám sát;

c) Chi phí dịch vụ lưu ký, quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý QTTKHTCN và chi phí khác mà Công ty quản lý Quỹ hưu trí trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;

d) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;

e) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;

f) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Người tham gia quỹ; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức lấy ý kiến Người tham gia quỹ; thù lao và chi phí công tác của Ban đại diện Quỹ. Thù lao Ban đại diện Quỹ được thông qua tại kỳ họp lần

thứ 1 ngày 22/04/2021. Thành viên của Ban đại diện hoặc Thư ký Ban đại diện là nhân viên của DCVFM sẽ không nhận thù lao. Việc thay đổi thù lao Ban đại diện Quỹ (nếu có) sẽ có hiệu lực khi được thông qua tại các kỳ họp ban đại diện. DCVFM có thể tài trợ một phần chi phí hoạt động của Ban đai diện quỹ trong giai đoạn đầu khi quy mô quỹ chưa đủ lớn. Chi tiết tài trợ chi phí được thông báo bởi công ty quản lý quỹ trên trang thông tin điện tử;

g) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;

h) Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;

i) Chi phí sửa đổi Điều lệ Quỹ;

j) Chi phí bảo hiểm (nếu có);

k) Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép Quỹ);

l) Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;

m) Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật;

n) Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Tỷ lệ tổng chi phí của Quỹ (TERo) sẽ được giới hạn ở hạn mức 2.5% NAV/năm (NAV dùng để tính phí). Tổng chi phí cho mục đích tính TERo bao gồm tất cả các chi phí hoạt động của Quỹ.(ngoại trừ phí giao dịch đầu tư)

Phần vượt hạn mức TERo 2.5%NAV/năm sẽ được giảm trừ vào chi phí quản lý quỹ và có hiệu lực từ ngày 15/03/2022 cho đến khi có thông báo khác trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ DCVFM.

F. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

- Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ bằng tổng giá trị các tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá;
- Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá thị trường có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay định giá và đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước ngày định giá. Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện giám sát việc xác định giá tài sản ròng của Quỹ, đồng thời sẽ thực hiện kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ và các văn bản có liên quan.

Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (NAV/đvq) bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch trước ngày định giá, và được lấy đến 2 (hai) chữ số thập phân;
- Phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định cụ thể như sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		

1.	Tiền (VND)	Số dư tiền trong các tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá.
2.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi phải thu tính tới ngày trước ngày định giá.
Trái phiếu		
3.	Trái phiếu niêm yết	Giá yết bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong các trường hợp sau: ▪ Không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá; hoặc Chỉ có các giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán với giá có nhiều biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá; thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.
Chứng chỉ quỹ		
4.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	**Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;** **- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau:** **+ Giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên website công ty quản lý quỹ đó; hoặc trên Sở giao dịch; hoặc trên website UBCKNN theo chi tiết tại Sổ tay định giá;** **+ Giá mua (giá cost);** ▪ **+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận**
5.	Chứng chỉ quỹ đại chúng chưa niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày định giá của Quỹ Hưu trí này.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế: là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương;
- Các phương thức định giá được chi tiết tại Sổ tay định giá.

- Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước ngày định giá. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được ngân hàng giám sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

G. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH VÀ QUỸ HƯU TRÍ CÓ LIÊN QUAN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Quyền của Người tham gia quỹ

a) Được tham gia và hưởng toàn bộ quyền lợi từ Chương trình hưu trí theo quy định pháp luật;

b) Quyết định mức và thời điểm đóng góp, điều chỉnh tăng, giảm, ngừng hoặc tạm ngừng đóng góp theo quy định tại Hợp đồng tham gia Chương trình hưu trí;

c) Lựa chọn, thay đổi giữa các Quỹ hưu trí được quản lý bởi cùng 01 (một) Công ty quản lý Quỹ hưu trí đối với NLĐ tham gia Chương trình hưu trí thông qua NSDLĐ hoặc đối với NLĐ trực tiếp tham gia Chương trình hưu trí;

d) Lựa chọn, thay đổi Công ty quản lý Quỹ hưu trí đối với NLĐ tham gia Chương trình hưu trí thông qua NSDLĐ hoặc đối với NLĐ trực tiếp tham gia Chương trình hưu trí;

e) Được cấp Tài khoản hưu trí, được quyền truy cập thông tin về Tài khoản hưu trí của mình; được chuyển Tài khoản hưu trí sang Công ty quản lý Quỹ hưu trí khác khi thay đổi Công ty quản lý Quỹ hưu trí;

f) Nhận chi trả từ Tài khoản hưu trí theo quy định pháp luật;

g) Được bảo mật thông tin hưu trí cá nhân, thông tin về Tài khoản hưu trí;

h) Được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế TNCN đối với khoản đóng góp vào Quỹ hưu trí theo mức quy định của pháp luật về thuế TNCN nếu đã tham gia BHXH bắt buộc hoặc BHXH tự nguyện (bao gồm cả trường hợp đang bảo lưu thời gian đóng BHXH) theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội;

i) Được chuyển từ hình thức tham gia trực tiếp Chương trình hưu trí sang hình thức tham gia thông qua NSDLĐ hoặc ngược lại;

j) Các quyền khác theo quy định pháp luật về chứng khoán.

2. Lấy ý kiến Người tham gia quỹ

- Trong các trường hợp cần lấy ý kiến Người tham gia quỹ theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ Quỹ, Công ty quản lý Quỹ hưu trí sẽ tổ chức lấy ý kiến Người tham gia quỹ. Việc lấy ý kiến Người tham gia quỹ có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Việc lấy ý kiến Người tham gia quỹ dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử. Công ty quản lý Quỹ hưu trí thông báo quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có);
- Tất cả các Người tham gia quỹ có tên trong Danh sách đăng ký Người tham gia quỹ trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham gia việc lấy ý kiến;
- Chi phí lấy ý kiến Người tham gia quỹ sẽ được ghi nhận vào chi phí của Quỹ và do Quỹ thanh toán.

3. Nghĩa vụ của Người tham gia quỹ

a) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng tham gia Chương trình hưu trí;

b) Thực hiện các nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật. Trước khi thanh toán tiền cho Người tham gia quỹ, Công ty quản lý Quỹ hưu trí và các Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế TNCN theo quy định của pháp luật về thuế;

c) Người tham gia quỹ tham gia Chương trình hưu trí thông qua NSDLĐ mặc định ủy quyền cho NSDLĐ để ký kết Hợp đồng tham gia Chương trình hưu trí, đồng ý các nội dung của Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ và các vấn đề cần lấy ý kiến của Người tham gia quỹ.

H. CẬP NHẬT THÔNG TIN CHO NGƯỜI THAM GIA QUỸ

1. Báo cáo giá trị Tài khoản hưu trí cá nhân

Hàng tháng, Công ty quản lý Quỹ hưu trí hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ QTTKHTCN phải lập báo cáo giá trị Tài khoản hưu trí bao gồm những nội dung sau:

a) Số tiền đóng góp vào Tài khoản hưu trí trong tháng và lũy kế đến thời điểm lập báo cáo;

b) Kết quả phân bổ đầu tư đến Tài khoản hưu trí trong tháng và lũy kế đến thời điểm lập báo cáo;

c) Chi phí thanh toán từ Tài khoản hưu trí trong tháng và lũy kế đến thời điểm lập báo cáo;

d) Giá trị tích lũy của Tài khoản hưu trí tại thời điểm đầu kỳ báo cáo và thời điểm lập báo cáo.

2. Hỗ trợ giao dịch và các vấn đề khác

Người tham gia quỹ sẽ được hỗ trợ và cung cấp các thông tin phục vụ cho việc giao dịch thông qua:

- Mạng lưới Đại lý hưu trí;
- Trung tâm Dịch vụ khách hàng của Công ty DCVFM.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2022

CTY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM

S.G.P: 45 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Beat Schurch

PHỤ LỤC 1 – CÁC MẪU PHIẾU GIAO DỊCH

Mẫu số 1. Hợp đồng tham gia chương trình hưu trí dành cho Cá nhân

Mẫu số 2. Hợp đồng tham gia chương trình hưu trí dành cho Doanh nghiệp

Mẫu số 3. Văn bản thỏa thuận giữa Người sử dụng lao động và Người lao động

Mẫu số 4. Phiếu đăng ký tham gia chương trình hưu trí dành cho Cá nhân

Mẫu số 5. Phiếu đăng ký tham gia chương trình hưu trí dành cho Doanh nghiệp

Mẫu số 6. Phiếu yêu cầu nhận chi trả

Mẫu số 7. Phiếu đăng ký chuyển đổi quỹ

Mẫu số 8. Phiếu đăng ký chuyển đổi phần đóng góp của Người sử dụng lao động sang Người lao động

Mẫu số 9. Phiếu đăng ký hủy lệnh giao dịch

Mẫu số 10. Phiếu điều chỉnh thông tin đóng góp

Mẫu số 11. Phiếu điều chỉnh thông tin TKHTCN

PHỤ LỤC 2 – DANH SÁCH ĐẠI LÝ HƯU TRÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DRAGON CAPITAL VIETFUND MANAGEMENT)

- **Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh**

  Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

  Điện thoại: (84-28) 38251488 Fax: (84-28) 38251489

  Email: cskh@dragoncapital.com Website: www.dragoncapital.com.vn